

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: 477/CBTT-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 02 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 476/MH-HĐQT ngày 02/4/2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và tài liệu Đại hội kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 02/4/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn

Số: 476/MH-HĐQT

Hạ Long, ngày 02 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, được tổ chức như sau:

- 1. Tên Công ty:** Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
- 2. Mã số doanh nghiệp:** 5700100104
- 3. Thời gian:** ½ ngày, từ 07 giờ 30 ngày 24 tháng 4 năm 2021.
- 4. Địa điểm:** Hội trường tầng 6 - Trụ sở chính Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh:

(Đ/c: số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh)

5. Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2020;
- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và phương án chi trả năm 2021;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2021;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Kiện toàn, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023;
- Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trong quá trình chuẩn bị Đại hội hoặc theo kiến nghị đưa vào chương trình của cổ đông.

6. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 30/3/2021.

- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc thành viên Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và giấy Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu, Thông báo mời họp khi vào dự Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn của Ban Tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác.

7. Đăng ký tham dự Đại hội

7.1. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền dự họp) (theo mẫu) và gửi trực tiếp về Trụ sở Công ty hoặc E-mail: nuocsachqn@gmail.com **trước 16h00 ngày 18/4/2021.**

7.2. Quý cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2021 tại Trụ sở chính của Công ty. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> mục **Thông tin cổ đông**. Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất **trước ngày 18/4/2021.**

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thư mời này được gửi tới các cổ đông và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mọi hồ sơ liên quan đề nghị quý cổ đông gửi về:

Ông: Nguyễn Mạnh Kiên - Thư ký HĐQT.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0915.510.999

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Trân trọng kính mời!./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Quyền TGD, các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng KHCN (Đăng tải Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: từ 07h30, ngày 24/4/2020 (Thứ Bảy).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
08h00-08h30	Văn nghệ chào mừng Đại hội
08h30-09h00	Phóng sự về kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021
09h00-09h30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	Đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
09h30-10h30	Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:
	<i>(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (phóng sự).</i>
	<i>(2) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.</i>
	<i>(3) Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.</i>
	<i>(4) Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020.</i>
	<i>(5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.</i>
	<i>(6) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021.</i>
	<i>(7) Tờ trình danh mục lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.</i>
	<i>(8) Tờ trình Điều chỉnh Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty năm 2021.</i>
	<i>(9) Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2021.</i>
10h30-11h00	Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023
11h00-11h10	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
11h10-11h20	Đại hội nghỉ giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc)
11h20-11h30	Ý kiến của cổ đông – Ban Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
11h30 - 12h00	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Cấp ngày: .../.../..... tại:

Địa chỉ:

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân⁽¹⁾:

.....Giấy CNĐKDN số⁽²⁾: do

.....cấp ngày: ... / ... /

Hiện đang sở hữu⁽³⁾:cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà: Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Cấp ngày: .../.../..... tại:

Địa chỉ:

Được thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên./.

....., ngày ... tháng ... năm 2021

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý: ⁽¹⁾, ⁽²⁾, ⁽³⁾: Chỉ điền thông tin nếu có; không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.

NGƯỜI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 24 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 30/3/2021.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (*theo mẫu quy định*) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy uỷ quyền phải gửi về Ban Tổ chức trước Đại hội ít nhất 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu trình Ban Tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:
 - 2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - 2.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - 2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - 2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - 2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội.

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.
3. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:
 - 3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - 3.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình Đại hội.
 - 3.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - 3.4. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - 3.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 10. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội .
2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:
 - 2.1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - 2.2. Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - 2.4. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

2.5. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 13 bản Quy chế này, Chủ tọa phải triệu tập họp lần thứ 2 trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 19. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng smartphone làm việc riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.

5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 20 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Năm 2020, cùng với sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ các giải pháp tăng trưởng kinh tế; tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành giải ngân 100% các nguồn vốn đầu tư công trước 30/11/2020, gắn với tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả đầu tư công, tiếp tục đầu tư nhiều dự án trọng tâm phát triển hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị... Nhờ đó, năm 2020, kinh tế xã hội của Tỉnh Quảng Ninh đã đạt được kết quả đáng khích lệ (thu ngân sách đạt 49.300 tỷ đồng, tăng 3,0% dự toán, tăng 7,0% cùng kỳ); tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10.05%.

Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

2. Khó khăn:

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 46%), địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh.

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, làm giảm sản lượng tiêu thụ, giảm doanh thu tại Công ty nói riêng (do Công ty thực hiện các gói hỗ trợ giảm giá nước, đồng hành cùng các đối tượng yếu thế chịu ảnh hưởng bởi COVID-19 là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, CDC, các bệnh viện, khu vực cách ly tập trung và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh du lịch....)

- Tình hình thời tiết hạn hán kéo dài, biến đổi khí hậu toàn cầu khiến lượng mưa trung bình ở Quảng Ninh chỉ đạt ở mức thấp nên ảnh hưởng nhiều, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô;

Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước 5 năm trở lại đây không thay đổi... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ	SO VỚI NĂM 2019
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	58410	58.963	100,95	+1,5
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	566.779	580.588	102,44	+0,33
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	11.36	-0.44	-0,43
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	11.458	114,58	+6,24
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	577.629	597.768	103,49	+0,54
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.875	50.393	103,1	-21,52
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.100	40.708	104,11	-21,49
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VĐL bình quân)	Đồng	769	801	+32 (đồng)	-219(đồng)
9	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/ người /tháng		8.337		-321 (nghìn đồng)

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2020, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là **“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động; đẩy mạnh chất lượng phục vụ khách hàng”** nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch; xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2020 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước. Tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus SARS-CoV-2 (COVID-19) đã tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới và Việt Nam, trực tiếp làm ảnh hưởng đến doanh thu nước sạch của Công ty. Đồng thời tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, hạn hán kéo dài khiến mực nước tại hồ Yên Lập, hồ Cao Vân, hồ Khe Mai... xuống thấp; khó khăn chất chông. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện quyết liệt *“nhiệm vụ kép”* vừa phòng chống dịch, vừa chống hạn và tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất; xây dựng các kịch bản ứng phó dịch bệnh, kịch bản tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong điều kiện, diễn biến phức tạp của dịch bệnh; hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho các đơn vị trong Công ty; xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định để siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý; tập trung triển khai các dự án trọng tâm, trọng điểm để nâng cao năng lực vận hành cấp nước, tạo đà tăng trưởng cho Công ty khi bước sang trạng thái bình thường mới. Thực hiện các giải pháp tăng thu từ việc tự thực hiện các công trình xây lắp; thực hiện chính sách *“thắt lưng buộc bụng”*, tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình động lực. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản

xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

2.2. Công tác cấp nước:

Trong năm 2020, công tác vận hành, điều phối cấp nước đã có nhiều đổi mới. Đặc biệt, trong đợt cao điểm nắng nóng kéo dài gây suy giảm trữ lượng nước, ảnh hưởng cấp nước các khu vực Thị xã Quảng Yên, Phường Bãi Cháy – Thành phố Hạ Long... lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo thi công các công trình ứng phó cấp bách (Thi công 3 ca liên tục kéo dài tuyến ống HDPE 355 vào sâu trong lòng hồ Yên Lập và di chuyển trạm bơm 22KW trạm bơm Nghĩa Lộ phục vụ cấp nước khu vực Bãi Cháy; xây dựng, lắp đặt tuyến ống HDPE 315 từ NMN Cộng Hòa cấp nước thô cho NMN Quảng Yên với tổng chiều dài 4500m phục vụ cấp nước khu vực TX. Quảng Yên; Lắp đặt trạm bơm dã chiến trên phao nổi tại hồ Khe Mai, Vân Đồn...), đảm bảo cấp nước cho khách hàng sử dụng, tránh dư luận xấu trong xã hội.

Nhằm đảm bảo tiếp nhận và xử lý tất cả ý kiến phản hồi, khiếu nại của khách hàng một cách chủ động, hiệu quả nhất, ngay từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center (SCC), trong đó thực hiện vận hành mô hình tổng đài hỗ trợ khách hàng 24/7 (HOTLINE **1900545520**). Sau một thời gian đi vào hoạt động, được tích cực quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các kênh thông tin báo chí, xuất hiện trên các clip truyền thông, tờ rơi... mô hình SCC đã thực sự phát huy hiệu quả. Năm 2020, SCC tiếp nhận và xử lý tổng cộng 7896 thông tin phản hồi của khách hàng (gấp gần 4 lần so với bình quân các năm trước đây). Trong vòng 24h, các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết triệt để. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC ghi nhận và thông tin nguyên nhân, lý do, nhận được sự phối hợp nhiều nhất từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn 03 ngày làm việc (rút ngắn 04 ngày so với trước đây). Công ty đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; đồng thời triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận người dân có nhu cầu sử dụng nước sạch, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo Phòng Kinh doanh

thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để đăng ký làm việc với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước cho người dân, đồng thời thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch. Năm 2020, toàn Công ty đã thực hiện phát triển 11.424 hộ khách hàng; đạt 112,63% kế hoạch và tăng 5,92% so với thực hiện năm 2019.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo phòng kinh doanh, các đơn vị thực hiện việc rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Việc kiểm soát chất lượng nước đã được kiểm soát nghiêm ngặt. Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý, giếng nước ngầm và kiểm nghiệm nước uống đóng chai theo đúng quy định. Xây dựng các phương án cải tạo, đảm bảo chất lượng nước giếng ngầm tại XNN Cẩm Phả; thực hiện điều tiết van, kiểm soát chất lượng nước tại các cụm bể lắng; thau rửa các tuyến ống mạng cấp 3, thay thế các đoạn ống D300 thép trên tuyến QY23 D315+300, đảm bảo chất lượng nước cấp cho khu vực Phường Minh Thanh, Đông Mai - Thị xã Quảng Yên... Nhờ thắt chặt quy trình sản xuất và thường xuyên thau rửa, cải tạo các tuyến ống xuống cấp đã đảm bảo chất lượng nước cấp đến từng hộ khách hàng.

Qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an Tỉnh Quảng Ninh về chất lượng nước của cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô, Công ty đang hoàn thiện dần và đưa vào vận hành lại hệ thống quan trắc chất lượng nước online, trước mắt thử nghiệm tại 04 Nhà máy, Xí nghiệp (NMN Diễn Vọng (04 điểm giám sát); NMN Yên Lập (03 điểm giám sát); XNN Hồng Gai (01 điểm); XNN Cẩm Phả (01 điểm)) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

2.4. Công tác chống thất thoát nước sạch:

2.4.1. Về công tác chống thất thoát

Trong năm 2020, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã đạt được những kết quả tích cực đưa tỷ lệ thất thoát giảm 0,44% so với kế hoạch năm; giảm 0,43% so với lũy kế cùng kỳ năm trước. Công tác chống thất thoát tuyến vùng tiếp tục được quan tâm thực hiện và đã thực hiện chống thất thoát tuyến vùng 38/43 tuyến. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 701 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 2.649 sự cố

trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3 (gấp hơn 4 lần so với năm 2019); thực hiện thi công cải tạo thay thế ống 41 công trình tuyến ống xuống cấp, kém chất lượng phục vụ chống thất thoát và cấp nước; thay thế cải tạo 6.559 đầu nối khách hàng là ống thép tráng kẽm; thay thế cải tạo 3.881 đồng hồ khách hàng 15 năm trở lên; từng bước thực hiện thử nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý vận hành MLCN.

2.4.2. Công tác chống thất thu

Lãnh đạo Phòng Kinh doanh Công ty chỉ đạo Phòng Kinh doanh, bộ phận kinh doanh các đơn vị tích cực trong công tác chống thất thu về giá, chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, góp phần tăng doanh thu cho Công ty (Trong năm 2020 các đơn vị đã tiến hành rà soát chuyển mục đích sử dụng của gần 10.000 hộ khách hàng, đặc biệt là các hộ gia đình có nhà ở kết hợp kinh doanh dịch vụ, nâng tỷ trọng nước sạch cung cấp cho KDDV, góp phần tăng doanh thu từ điều chỉnh giá gần 01 tỷ đồng/tháng). Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 03 khách hàng vi phạm lấy nước không qua đồng hồ tại Xí nghiệp nước Ưông Bí, Đông Triều và Cẩm Phả.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; thực hiện tốt việc kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Công tác quản lý thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được tham mưu thực hiện kiểm định định kỳ theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất.

2.6. Công tác áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành SXKD:

Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Việc tham mưu áp dụng hệ thống truyền hình, hội nghị trực tuyến qua internet giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí đi lại của các đơn vị.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất bước đầu cũng đã được thực hiện. Trong năm, Công ty đã thực hiện lắp đặt, cấu hình, lập trình hệ thống điều khiển tự động từ xa không người trực tại Trạm bơm giếng ATH10 và Trạm bơm tăng áp Tây Ka Long, bước đầu đã thu được hiệu

quả tích cực, đây là tiền đề tiến tới áp dụng rộng rãi công nghệ tự động hóa tại các vị trí sản xuất của Công ty.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1426 CBCNV, đo môi trường lao động tại 95 vị trí trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ; huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (13 đồng chí), nhóm 6 (81 đồng chí); huấn luyện ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất (70 đồng chí); ban hành các kế hoạch thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN; Gia công, sửa chữa, mua sắm thiết bị, dụng cụ che chắn máy móc, thiết bị cho công trình, khu vực nguy hiểm, độc hại có nguy cơ gây sự cố, tai nạn lao động. Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế 62 bình cứu hỏa tại các đơn vị. Thiết lập biển báo, rào chắn khu vực xảy ra sự cố, khu vực thi công có nhiều yếu tố mất ATLĐ. Sửa chữa các thiết bị, máy móc có nguy cơ gây mất an toàn. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2020, không để xảy ra mất an toàn.

3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Trong năm 2020, phòng Tổ chức lao động chủ trì tổ chức 22 chương trình đào tạo với tổng số 1.297 lượt lao động được tham gia đào tạo, trong đó có 14 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 1.043 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng và giảng dạy, 08 chương trình đào tạo (tương ứng 254 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (12 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 1.192 lượt lao động, 10 chương trình đào tạo dài ngày từ 01 tuần trở lên với 105 lượt lao động tham gia).

Các chương trình đào tạo đã được tổ chức tập trung chủ yếu vào chia sẻ kinh nghiệm vận hành, xử lý chất lượng nước, kinh nghiệm thi công tuyến ống, phổ biến quy trình, nghiệp vụ đầu tư xây dựng công trình, tay nghề hàn, kinh nghiệm chống thất thoát... giúp nâng cao chất lượng công việc, rút ngắn thời gian lập và trình duyệt hồ sơ dự toán – quyết toán công trình. Nhiều chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo kết hợp kiểm tra, đánh giá ngay sau

khi kết thúc khóa học giúp phân loại sơ bộ những học viên có năng lực tốt từ đó có phương án tập trung bồi dưỡng đào tạo chuyên sâu.

Công tác tổ chức giảng dạy, thi nâng bậc lương năm 2020 do phòng Tổ chức lao động chủ trì đã có nhiều điểm mới trong công tác soạn thảo giáo trình và phương pháp thi nâng bậc (tổng số lao động tham gia thi, xét nâng bậc năm 2020: 325 cán bộ công nhân viên, trong đó: Công nhân trực tiếp: 229 người (đỗ: 212 người, trượt: 17 người); Xét nâng bậc lương cho nhân viên gián tiếp, phụ trợ: 96 người).

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2020, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

4.1. Về các công trình dự án trọng tâm:

Năm 2020 toàn Công ty đã thi công hoàn thành một số dự án trọng tâm giá trị tài sản hình thành đạt 186,77 tỷ đồng; trong đó một số dự án trọng tâm được đưa vào sử dụng nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh như:

- Công trình Xây dựng Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long có giá trị 10,903 tỷ đồng.

- Công trình Đầu tư tuyến ống nước sạch cho nhân dân xã Thống Nhất-Huyện Hoàn Bò có giá trị 4,78 tỷ đồng.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE DN450 cung cấp nước sạch cho nhân dân Thị trấn Trới có giá trị 5,990 tỷ đồng.

- Công trình Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi- Huyện Hoàn Bò có giá trị 9,932 tỷ đồng tăng cường cấp nước cho khu vực huyện Hoàn Bò.

- Công trình Đầu tư Dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê công suất giai đoạn 1 - 3.000 m³/ngđ có giá trị 8,300 tỷ đồng.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ khu xử lý Đông Triều đến cầu thôn Mai - xã Xuân Sơn có giá trị 7,723 tỷ đồng.

- Dự án nâng công suất nhà máy nước Hải Hà từ 3.000 m³/ngđ lên 6.000 m³/ngđ có giá trị 7,120 tỷ đồng tăng cường khả năng cấp nước cho nhân dân khu vực thị trấn Hải Hà.

- Dự án Lắp đặt tuyến ống HDPE D630 Đá Chồng ngã 3 Cẩm Đông Thay thế tuyến ống cũ dài khoảng 6km có giá trị 39,879 tỷ đồng.

- Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mát Ròng đến KXL Đông Xá có giá trị 8,644 tỷ đồng tăng cường khả năng cấp nước phục vụ nhân dân của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

4.2. Về các công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3:

Công ty đã hoàn thành công tác thi công 201 công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 với tổng giá trị 79,019 tỷ đồng, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát của Công ty xuống còn 11,36%, giảm 0.44% so với kế hoạch chống thất thoát năm 2020 đặt ra.

- Trong đó:
- Công ty XD CB: 110 công trình với tổng giá trị 57,6 tỷ đồng
 - Công trình sửa chữa lớn TSCĐ: 58 công trình với tổng giá trị 9,403 tỷ đồng.
 - Công trình mạng cấp 3: 33 công trình với tổng giá trị 12,008 tỷ đồng.

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2020, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2020 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động, 02 cuộc đối thoại đột xuất tại NMN Diễn Vọng và XNN Cẩm Phả và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2020, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2020 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách. Năm 2020, Đảng bộ Công ty được Thành ủy Hạ Long trao tặng giấy khen tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc.

6. Đánh giá chung

Năm 2020, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng một hình ảnh QUAWACO thống nhất, một tinh thần lao động “nỗ lực không ngừng”

để đảm bảo ổn định công tác sản xuất, mở rộng địa bàn, nhằm mục tiêu đáp ứng người dân được tiếp cận và sử dụng nguồn nước sạch.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2021, để thực hiện thành công các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là *“Nỗ lực đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới”*. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả ”mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa giữ vững phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục nỗ lực đảm bảo an toàn an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước; Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước; Ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất; Cải thiện năng suất, chất lượng lao động; Khôi phục tăng trưởng sản xuất kinh doanh. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tham gia tích cực trong đảm bảo an ninh quốc phòng; bảo đảm giữ vững an ninh nội bộ và trật tự trong Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	67.542	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	60.180	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	607.759	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51.626	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41.799	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng		
9	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	8.200	

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Thực hiện tốt Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ “về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch”; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cấp nước các đô thị và khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định 4988/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2021 theo Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 31/12/2020 của BCH Đảng bộ Công ty đề ra.

3. Tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ các công trình, dự án trọng tâm: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoàn Bò đến Cầu Bang, thành phố Hạ Long; Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ NMN Dương Huy cấp nước cho Mông Dương; nâng công suất một số nhà máy nước Yên Lập, Hoàn Bò, Đồng Đăng, Đá Trắng...

4. Tăng cường các biện pháp kiểm soát thất thoát trên các tuyến ống, thay thế các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng bằng ống PE; thay thế đầu nối ống kẽm của các hộ khách hàng, đồng hồ khách hàng trên 15 năm. Tăng cường công tác vận hành, điều phối cấp nước theo nhu cầu áp lực để hạn chế lượng nước thất thoát trên các tuyến ống nhánh.

5. Thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Thực hiện huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các nhà máy nước theo pháp luật về đầu tư, nhằm đảm bảo đủ nguồn nước theo kế hoạch cấp nước an toàn tỉnh, đồng thời để hạn chế rủi ro về tài chính trong đầu tư của Công ty.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công các công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, đường ống.

7. Thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt đảm bảo an toàn và sức khỏe để người lao động làm việc có năng suất cao; Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố máy móc thiết bị, không để xảy ra mất an toàn, gián đoạn sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ nâng cao trình độ, ý thức và trách nhiệm của CBCNV về an toàn trong toàn Công ty.

8. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, đề rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

9. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Lao động năng xuất - chất lượng - hiệu quả”; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật-hợp lý hóa sản xuất, thực hiện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...; Phấn đấu giữ vững danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông.

Năm 2021, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH



Số: TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Tổng quan

Ngày 29/6/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020, báo cáo tình hình công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty, báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán), thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2019, thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020, thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 và thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai công tác thoái vốn Nhà nước.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2020 Công ty đối mặt với những khó khăn chất chồng. Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, làm giảm sản lượng tiêu thụ, giảm doanh thu tại Công ty nói riêng. Tình hình thời tiết hạn hán kéo dài, biến đổi khí hậu toàn cầu khiến lượng mưa trung bình ở Quảng Ninh trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt ở mức thấp nên ảnh hưởng nhiều, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước 5 năm trở lại đây không được điều chỉnh... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã

vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Mặc dù bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cùng với tinh thần đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm với sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2020 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ	SỐ VỚI NĂM 2019
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	58410	58.963	100,95	+1,5
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	566.779	580.588	102,44	+0,33
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	11.36	-0.44	-0,43
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	11.458	114,58	+6,24
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	577.629	597.768	103,49	+0,54
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.875	50.393	103,1	-21,52
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.100	40.708	104,11	-21,49
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	769	801	+32 (đồng)	-219(đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng		8.337		-321 (nghìn đồng)

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 07 thành viên:

- + Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty;
- + Bà Nguyễn Thị Thanh - Chủ tịch Công đoàn Công ty.

- + Ông Trịnh Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Hoàng Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trần Mạnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán Trưởng Công ty;
- + Ông Nguyễn Đức Long - Trưởng phòng Kỹ thuật;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong năm 2020 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2020 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2020

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 4.050.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.160.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã có 09 phiên họp và 09 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	03/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	13/3/2020	07/07 thành viên	- Thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call Center. - Tặng quà sinh nhật trong chế độ đảm

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			bảo xã hội cho người lao động.
3	19/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua giá trị quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019
4	31/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua các phương án giảm bớt khó khăn, dự phòng lực lượng lao động trong diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.
5	08/4/2020	07/07 thành viên	<p>Thông qua phương án miễn giảm tiền sử dụng nước sạch cho các đối tượng khách hàng là các khu cách ly, gia đình chính sách khó khăn trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty.</p> <p>- Thông qua phương án miễn giảm tiền sử dụng nước sạch cho các đối tượng khách hàng là các khu cách ly, gia đình chính sách khó khăn trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty.</p> <p>- Điều chỉnh danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư năm 2020.</p> <p>- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.</p>
6	14/4/2020	07/07 thành viên	<p>- Điều chỉnh phương án miễn giảm giá nước sạch sinh hoạt, phí, lệ phí liên quan đến nước sạch sinh hoạt.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện phương án nghỉ luân phiên, dự phòng lao động trong tình hình dịch Covid-19.</p>
7	03/7/2020	07/07 thành viên	Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.
8	22/9/2020	07/07 thành viên	<p>- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019</p> <p>- Thông qua chủ trương không tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất của một số thửa đất trong Công ty.</p> <p>- Thông qua đơn giá kiểm định đồng hồ từ cỡ DN15 đến cỡ DN100.</p> <p>- Thông qua phương án sử dụng quỹ</p>

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			khen thưởng, phúc lợi năm 2020 và phương án chi thưởng HĐQT, BĐH, CBCNV làm việc tại Công ty.
9	30/9/2020	07/07 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. - Thông qua chủ trương giải thể Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco. - Thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án “Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, TP.Hà Long”. - Thông qua định hướng triển khai thực hiện Chỉ tiêu số 16 “Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư thành thị đạt 98%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt trên 99%” và đề án số 10 “Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	28/02/2020	07/07 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020. - Thông qua chủ đề công tác năm 2020 và Kế hoạch hành động thực hiện chủ đề công tác năm 2020. - Thông qua các yếu tố chính xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.
2	20/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua bộ thủ tục dịch vụ khảo sát điểm đầu nối cấp nước cho khách hàng doanh nghiệp.
3	15/6/2020	07/07 thành viên	Thông qua phương án sản xuất hộp bảo vệ đồng hồ DN15.

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
4	23/10/2020	07/07 thành viên	Thông qua một số Quy chế, Quy tắc nội bộ trong Công ty.
5	19/11/2020	07/07 thành viên	Thông qua chủ trương chuyển chức năng kiểm tra về phòng Kinh doanh và đổi tên phòng Kiểm tra chống thất thoát thành phòng Chống thất thoát nước.
6	15/12/2020	07/07 thành viên	Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2021.
7	17/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua Quy trình xử lý thông tin phản hồi của khách hàng tại Trung tâm SCC; Quy trình giám sát hệ thống cấp nước qua hệ thống SCADA.
8	31/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, giao nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý.
9	31/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua phương án giải quyết tồn tại quỹ tiền lương của Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco, phương án thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ và các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2020, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định

tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện mới; tiếp tục chỉ đạo thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch bệnh, vừa tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực. Tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý để nâng cao năng suất chất lượng đội ngũ CBCNV.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, vận động CBCNV chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời thực hiện "đi từng ngõ, gõ từng nhà", để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sự cố hệ thống cấp nước; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên khích lệ những mô hình, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp đảm bảo an toàn an ninh cấp nước, nâng cao độ phủ

cấp nước và các phong trào khác.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty, thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty. Đầu tư các công trình có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường giám sát chặt chẽ các nhà thầu thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Nghiên cứu, tìm kiếm thêm nguồn nước thô dự phòng cho những tình huống có thể xảy ra như hạn hán, suy giảm chất lượng nước tại những nguồn chính đang sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo duy trì kiểm soát tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động.

Năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

/TTr-BKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020
và phương hướng hoạt động năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./ *Jh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**

Phạm Duy Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 02/BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo về việc rà soát Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

1. Các công tác đã thực hiện trong năm

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.
- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - + Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - + Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng.
 - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng, quý; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2020, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

+ Rà soát Báo cáo tài chính quý, bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Tham gia các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp và 09 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của công ty.

Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	03/3/2020	07/07 thành viên	1. Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	13/3/2020	07/07 thành viên	1. Thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call Center. 2. Tặng quà sinh nhật trong chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động.
3	19/3/2020	07/07 thành viên	1. Thông qua giá trị quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019.
4	31/3/2020	07/07 thành viên	1. Thông qua các phương án giảm bớt khó khăn, dự phòng lực lượng lao động trong diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.
5	08/4/2020	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án miễn giảm tiền sử dụng nước sạch cho các đối tượng khách hàng là các khu cách ly, gia đình chính sách khó khăn trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty. 2. Điều chỉnh danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư năm 2020. 3. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
6	14/4/2020	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều chỉnh phương án miễn giảm giá nước sạch sinh hoạt, phí, lệ phí liên quan đến nước sạch sinh hoạt. 2. Tiếp tục thực hiện phương án nghỉ luân phiên, dự phòng lao động trong tình hình dịch Covid-19.
7	03/7/2020	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.
8	22/9/2020	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019. 2. Thông qua chủ trương không tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất của một số thửa đất trong Công ty. 3. Thông qua đơn giá kiểm định đồng hồ từ cỡ DN15 đến cỡ DN100. 4. Thông qua phương án sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 và phương án chi thưởng HĐQT, BDH, CBCNV làm việc tại Công ty.
9	30/9/2020	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua chủ trương giải thể Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco. 3. Thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án “Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, TP.Hạ Long”. 4. Thông qua định hướng triển khai thực hiện Chỉ tiêu số 16 “Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư thành thị đạt 98%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt trên 99%” và đề án số 10 “Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	28/02/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020.</p> <p>2. Thông qua chủ đề công tác năm 2020 và Kế hoạch hành động thực hiện chủ đề công tác năm 2020.</p> <p>3. Thông qua các yếu tố chính xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty</p>
2	20/3/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua bộ thủ tục dịch vụ khảo sát điểm đầu nối cấp nước cho khách hàng doanh nghiệp</p>
3	15/6/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án sản xuất hộp bảo vệ đồng hồ DN15.</p>
4	23/10/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua một số Quy chế, Quy tắc nội bộ trong Công ty</p>
5	19/11/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua chủ trương chuyển chức năng kiểm tra về phòng Kinh doanh và đổi tên phòng Kiểm tra chống thất thoát thành phòng Chống thất thoát nước</p>
6	15/12/2020	07/07 thành viên	<p>1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2021</p>
7	17/12/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua Quy trình xử lý thông tin phản hồi của khách hàng tại Trung tâm SCC; Quy trình giám sát hệ thống cấp nước qua hệ thống SCADA</p>
8	31/12/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, giao nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý</p>
9	31/12/2020	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án giải quyết tồn tại quỹ tiền lương của Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco, phương án thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ và các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.</p>

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2020

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	SO VỚI NĂM 2019
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	58.410	58,963	100,95%	101,50%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	566.779	580,588	102,44%	100,33%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8%	11,36%	-0,44%	-0,43%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	11,458	114,58%	106,24%
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	577.629	597.768	103,49%	100,54%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.900	50,393	103,05%	78,48%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.100	40,709	104,11%	78,51%
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VĐL bình quân)	Đồng	769	801		-219 (đồng)
8	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.000	8.337	337 ngàn đồng	-321 (ngàn đồng)

- Chỉ tiêu về sản xuất:

+ Sản lượng nước tiêu thụ: thực hiện 58.963.336 m³; đạt 100,95% so với kế hoạch; tăng 1,50% so với năm 2019.

(trong đó nước thô 3.190.438 m³)

+ Doanh thu nước máy: thực hiện 580.588 triệu đồng; đạt 102,44% so với kế hoạch; tăng 0,33% so với năm 2019.

+ Tỷ lệ thất thoát: thực hiện 11,36%; giảm 0,44% so với kế hoạch; giảm 0,43% so với năm 2019.

+ Số hộ phát triển khách hàng: thực hiện 11.458 hộ; đạt 114,58% so với kế hoạch; tăng 6,24% so với năm 2019.

- Chỉ tiêu về tài chính:

+ Tổng doanh thu: 597.768 triệu đồng; đạt 103,49% so với kế hoạch; tăng 0,54% so với năm 2019.

+ Lợi nhuận trước thuế: 50.263 triệu đồng; đạt 102,79% so với kế hoạch; giảm 21,72% so với năm 2019.

+ Lợi nhuận sau thuế: 40.613 triệu đồng; đạt 103,87% so với kế hoạch; giảm 21,68% so với năm 2019.

+ Lãi cơ bản trên 1 cổ phần: 799 đồng; giảm 221 đồng so với năm 2018.

+ Thu nhập bình quân của người lao động: đạt 8.337.000 đồng/người/tháng; bằng 104,21 % so với kế hoạch; giảm 3,71% so với năm 2019.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

- Xây dựng cơ bản: Năm 2020, Công ty đã phê duyệt 121 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 110 công trình với giá trị 54.940 triệu đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2021: 11 công trình.

- Sửa chữa lớn: Năm 2020, Công ty phê duyệt 64 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 58 công trình với giá trị 8.496 triệu đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2021 là 6 công trình.

- Đối với công trình mạng cấp 3: Năm 2020, Công ty đã phê duyệt 34 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 33 công trình với giá trị 12.008 triệu đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2021 thực hiện 1 công trình.

- Một số công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020:

+ Công trình Xây dựng Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long có giá trị 10,903 tỷ đồng.

+ Công trình Đầu tư tuyến ống nước sạch cho nhân dân xã Thống Nhất- Huyện Hoàn Bô có giá trị 4,78 tỷ đồng.

+ Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE DN450 cung cấp nước sạch cho nhân dân Thị trấn Trới có giá trị 5,990 tỷ đồng.

+ Công trình Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi- Huyện Hoàn Bô có giá trị 9,932 tỷ đồng tăng cường cấp nước cho khu vực huyện Hoàn Bô.

+ Công trình Đầu tư Dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê công suất giai đoạn 1 - 3.000 m³/ngđ có giá trị 8,300 tỷ đồng.

+ Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ khu xử lý Đông Triều đến cầu thôn Mai - xã Xuân Sơn có giá trị 7,723 tỷ đồng.

+ Dự án nâng công suất nhà máy nước Hải Hà từ 3.000 m³/ngđ lên 6.000 m³/ngđ có giá trị 7,120 tỷ đồng tăng cường khả năng cấp nước cho nhân dân khu vực thị trấn Hải Hà.

+ Dự án Lắp đặt tuyến ống HDPE D630 Đá Chồng ngã 3 Cẩm Đông Thay thế tuyến ống cũ dài khoảng 6km có giá trị 39,879 tỷ đồng.

+ Công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mát Ròng đến KXL Đông Xá có giá trị 8,644 tỷ đồng tăng cường khả năng cấp nước phục vụ nhân dân của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

- Một số công trình đang triển khai:

+ Công trình: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ Nhà máy nước Dương Huy tăng cường cấp nước cho khu vực phường Mông Dương và xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả.

Mục tiêu xây dựng: Lắp đặt tuyến ống HDPE D355 dài 10.636 m nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy chữa cháy của nhân dân thành phố Cẩm Phả đặc biệt là khu vực phường Cửa Ông, Mông Dương, xã Cẩm Hải. Đồng thời tuyến ống có vai trò giảm áp lực cấp nước của Nhà máy nước Diễn Vọng, phát huy hiệu quả đầu tư của Nhà máy nước Dương Huy.

Giá trị tổng mức đầu tư: 35.701 triệu đồng.

Địa điểm thi công: Xã Dương Huy và phường Mông Dương – TP. Cẩm Phả.

Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến năm 2021.

Đến thời điểm lập báo cáo, công trình đã thi công được 7.406 m ống, đạt khoảng 70% khối lượng công việc cần thực hiện, dự kiến hoàn thành việc thi công lắp đặt toàn bộ tuyến trong tháng 4 năm 2021.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mát Ròng đến dự án khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (giai đoạn 2).

Mục tiêu xây dựng: Đầu tư lắp đặt 5.219 m ống nhựa HDPE D315 cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân huyện đảo Vân Đồn và khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City đồng thời tạo cơ sở hạ tầng cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn tầm nhìn 2030.

Giá trị tổng mức đầu tư: 12.552 triệu đồng.

Địa điểm thi công:

Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến năm 2021.

Tại thời điểm lập báo cáo, công trình đã thi công 1.166 m ống, đạt 25% khối lượng công việc và phần đầu hoàn thành toàn bộ tuyến ống trước ngày 30/4/2021.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ Nhà máy nước Hoàn Bò đến Cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía đông thành phố Hạ Long.

Mục tiêu xây dựng: Đầu tư lắp đặt 9.100 m ống nhựa HDPE D560 đưa nước từ Nhà máy nước Hoàn Bò đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao của nhân dân khu vực phía đông thành phố Hạ Long tầm nhìn đến năm 2050.

Giá trị tổng mức đầu tư: 73.350 triệu đồng.

Địa điểm thi công: Xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long.

Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến năm 2021.

Tại thời điểm lập báo cáo, công trình đã hoàn thành việc lắp đặt 2.000 m ống, đạt 22% khối lượng công việc cần thực hiện.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống và trạm bơm nước thô từ hồ Đuan Tĩnh cấp nước cho Nhà máy nước Đuan Tĩnh.

Mục tiêu công trình: Khôi phục hoạt động của Nhà máy nước Đoàn Tĩnh, sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân thành phố Móng Cái.

Quy mô đầu tư: Lắp đặt 2.172 m ống nhựa HDPE D450 từ nhà van chân đập hồ Đoàn Tĩnh đầu nối vào ống thép D500.

Tổng mức đầu tư: 22.078 triệu đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo, công trình đã thi công xong toàn bộ tuyến ống và phụ kiện, lắp đặt thiết bị công nghệ, Công ty đã tiến hành thử áp lực.

+ Công trình: Xây dựng nhà làm việc, chỉnh trang trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Ưông Bí.

Mục tiêu xây dựng: Cải tạo lại nhà làm việc hiện trạng, phá dỡ nhà kho cũ và xây mới nhà hội trường 2 tầng tại vị trí nhà kho cũ với diện tích 198,5 m²/sàn.

Tổng mức đầu tư: 2.677 triệu đồng.

*** Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2020 là: 94.936 triệu đồng (trong đó: XDCB là: 94.333 triệu đồng; Sửa chữa lớn là: 603 triệu đồng), giảm 28.116 triệu đồng (tương ứng giảm 22,85%) so với 31/12/2019.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco.

Địa điểm: đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

Mục đích đầu tư: xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

Tình hình thực hiện: Dự án đã tạm ngừng triển khai từ ngày 27/3/2014 để xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án này. Quy hoạch mới được phê duyệt đã điều chỉnh giảm số tầng của công trình từ 18 tầng xuống còn 12 tầng (gồm 11 tầng + 01 tầng hầm) và mở rộng diện tích mặt đất.

Ngày 25/9/2018, Công ty đã gửi Văn bản số 1315/CTN-KT tới UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh báo cáo về tiến độ thực hiện dự án tòa nhà chung cư Quawaco. Theo đó, Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện dự án để đáp ứng nhu cầu thị trường do thị trường bất động sản tại Quảng Ninh đang sôi động, có khả năng huy động vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty đang hoàn tất các thủ tục điều chỉnh ranh giới, cơ cấu sử dụng diện tích đất của Dự án.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Trong năm 2020, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước 145.975 triệu đồng. Trong đó: Nộp ngân sách nhà nước phần cổ tức năm 2019: 28.937 triệu đồng; Thuế TNDN: 13.540 triệu đồng; Thuế TNCN: 735 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 8.081 triệu đồng; Tiền thuê đất: 342 triệu đồng; Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác: 94.339 triệu đồng. (Trong đó: Phí dịch vụ môi trường rừng: 2.073 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 78 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 77.714 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 14.081 triệu đồng; Lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài: 393 triệu đồng). 28.937.311.056

5. Công tác cấp nước, chất lượng nước:

- *Về công tác cấp nước:* Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tình trạng hạn hán kéo dài gây suy giảm nguồn nước thô, tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã cải tiến quy trình, thủ tục đấu nối cấp nước khách hàng, kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó giúp hạn chế tối đa ảnh hưởng đến công tác cấp nước, nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty đối với khách hàng. Một số biện pháp cụ thể:

+ Thi công 3 ca liên tục kéo dài tuyến ống nước thô HDPE D355 vào sâu trong lòng hồ Yên Lập và di chuyển trạm bơm 22KW trạm bơm Nghĩa Lộ phục vụ cấp nước khu vực Bãi Cháy; lắp đặt tuyến ống HDPE D315 từ NMN Cộng Hòa cấp nước thô cho NMN Quảng Yên với tổng chiều dài 4.500m phục vụ cấp nước khu vực TX. Quảng Yên; Lắp đặt trạm bơm đã chiến trên phao nổi tại hồ Yên Lập, hồ Khe Mai, đảm bảo cấp nước cho khách hàng sử dụng.

+ Thay đổi quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian đấu nối, phát triển khách hàng mới đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng nước của người dân trong tỉnh. Đồng thời Công ty triển khai đường dây nóng 1900 545 520 tiếp nhận thông tin phản hồi, báo sự cố, đăng ký đấu nối qua đó đa dạng hóa phương thức tiếp nhận đơn đăng ký đấu nối, linh hoạt và thuận tiện hơn cho người dân.

- *Về chất lượng nước:* Việc kiểm soát chất lượng nước được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đặc biệt quan tâm và chỉ đạo kiểm soát nghiêm ngặt. Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý, giếng nước ngầm và kiểm nghiệm nước uống đóng chai theo đúng quy định. Xây dựng các phương án cải tạo, đảm bảo chất lượng nước giếng ngầm tại XNN Cẩm Phả; thực hiện điều tiết van, kiểm soát chất lượng nước tại các cụm bể lắng; thay thế các tuyến ống mạng cấp 3, thay thế các đoạn ống D300 thép trên tuyến QY23 D315+300, đảm bảo chất lượng nước cấp cho khu vực Phường Minh Thanh, Đông Mai - Thị xã Quảng Yên... Nhờ thắt chặt quy trình sản xuất và thường xuyên thay rửa, cải tạo các tuyến ống xuống cấp đã đảm bảo chất lượng nước cấp đến từng hộ khách hàng.

Qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an Tỉnh Quảng Ninh về chất lượng nước của cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô, Công ty đang hoàn thiện dần và đưa vào vận hành lại hệ thống quan trắc chất lượng nước online, trước mắt thử nghiệm tại 04 Nhà máy, Xí nghiệp (NMN Diễn Vọng (04 điểm giám sát); NMN Yên Lập (03 điểm giám sát); XNN Hồng Gai (01 điểm); XNN Cẩm Phả (01 điểm)) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

6. Về công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch.

- Năm bắt cơ hội trong khó khăn thách thức, năm 2020 HĐQT Công ty, đã tận dụng thời gian nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm do Covid-19 để thực hiện thau rửa hàng loạt tuyến ống, tăng cường công tác nghe phát hiện rò rỉ, nâng cao công tác điều phối cấp nước không để xảy ra sự cố vỡ ống do áp lực nước cấp cao. Kết quả thực hiện công tác chống thất thoát năm 2020:

+ Tỷ lệ thất thoát đạt 11,36% giảm 0,44% so với kế hoạch năm; giảm 0,43% so với năm trước 2019.

+ Thực hiện chống thất thoát 38/43 tuyến vùng. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 701 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 2.649 sự cố trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3 (gấp hơn 4 lần so với năm 2019);

+ Thực hiện thi công cải tạo 41 công trình tuyến ống xuống cấp, kém chất lượng phục vụ chống thất thoát và cấp nước;

+ Thay thế cải tạo 6.559 đầu nối khách hàng là ống thép tráng kẽm; thay thế cải tạo 3.881 đồng hồ khách hàng 15 năm trở lên; từng bước thực hiện thử nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý vận hành MLCN.

- Năm 2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động rà soát, áp giá đúng theo mục đích sử dụng của khách hàng, góp phần gia tăng doanh thu của Công ty. Tổng kết năm 2020, toàn Công ty đã tiến hành rà soát chuyển mục đích sử dụng của gần 10.000 hộ khách hàng, đặc biệt là các hộ gia đình có nhà ở kết hợp kinh doanh dịch vụ, nâng tỷ trọng nước sạch cung cấp cho KDDV, góp phần tăng doanh thu từ điều chỉnh giá gần 01 tỷ đồng/tháng, kiểm tra phát hiện và xử lý 03 khách hàng vi phạm lấy nước không qua đồng hồ tại Xí nghiệp nước Uông Bí, Đông Triều và Cẩm Phả.

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ SXKD

Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất; Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành đó là 02 tiêu chí quan trọng hàng đầu mà Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đặt ra đối với nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất bước đầu cũng đã được thực hiện. Trong năm, Công ty đã thực hiện lắp đặt, cấu hình, lập trình hệ thống điều khiển tự động từ xa không người trực tại Trạm bơm giếng ATH10 và Trạm bơm tăng áp Tây Ka Long, bước đầu đã thu được hiệu quả tích cực, đây là tiền đề tiến tới áp dụng rộng rãi công nghệ tự động hóa tại các vị trí sản xuất của Công ty.

Công nghệ thông tin được triển khai ứng dụng vào hoạt động kinh doanh như triển khai kênh truyền thông Zalo OA giúp thông báo hóa đơn tiền nước, lịch cấp nước cho khách hàng theo khu vực, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực nước từ xa tại Trung tâm SCC, thực hiện triển khai hóa đơn điện tử trên hệ thống phần mềm do FPT cung cấp.

8. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật.

*** Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng**

Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán được Đơn vị tư vấn thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Bên cạnh đó, Công ty đã quản lý chặt chẽ chất lượng công tác thiết kế xây dựng. Tổ chức thẩm định thiết kế theo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 và các quy định có liên quan.

*** Công tác quản lý dự án**

Việc tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Các dự án được đầu tư đúng mục đích. Việc quản lý dự án cho từng công trình cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản. Mặc dù tiến độ thực hiện của một số công trình bị chậm so với kế hoạch của dự án song vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và đã được gấp rút triển khai. Nhiều công trình cơ bản đạt chất lượng, đưa vào sử dụng mạng lại hiệu quả đầu tư.

*** Công tác quản lý kỹ thuật**

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên

Thực hiện chủ đề công tác năm trong đó chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV, Công ty đã triển khai 22 chương trình đào tạo với tổng số 1.297 lượt lao động được tham gia, trong đó có 14 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 1.043 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng và giảng dạy, 08 chương trình đào tạo (tương ứng 254 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (12 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 1.192 lượt lao động, 10 chương trình đào tạo dài ngày từ 01 tuần trở lên với 105 lượt lao động tham gia).

Nhằm loại bỏ những hạn chế, tồn tại trong việc học và thi nâng bậc, Công ty đã thay đổi phương thức soạn thảo giáo trình và phương pháp thi nâng bậc theo hướng tập trung vào thực tiễn làm việc, phù hợp hơn với khả năng tiếp thu kiến thức của công nhân. Tổng số lao động tham gia thi, xét nâng bậc năm 2020: 325 cán bộ công nhân viên, trong đó: Công nhân trực tiếp: 229 người (đỗ: 212 người, trượt: 17 người); Xét nâng bậc lương cho nhân viên gián tiếp, phụ trợ: 96 người.

10. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1.426 CBCNV, đo môi trường lao động tại 95 vị trí trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ; huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (13 đồng chí), nhóm 6 (81 đồng chí); huấn luyện ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất (70 đồng chí); ban hành các kế hoạch thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN; Gia công, sửa chữa, mua sắm thiết bị, dụng cụ che chắn máy móc, thiết bị cho công trình, khu vực nguy hiểm, độc hại có nguy cơ gây sự cố, tai nạn lao động. Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế 62 bình cứu hỏa tại các đơn vị. Thiết lập biển báo, rào chắn khu vực xảy ra sự cố, khu vực thi công có nhiều yếu tố mất ATLĐ. Sửa chữa các thiết bị, máy móc có nguy cơ gây mất an toàn. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2020, không để xảy ra mất an toàn.

III. Thẩm định báo cáo tài chính:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

+ Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn.

Theo báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, tại ngày 31/12/2020:

- Vốn chủ sở hữu là: 590.431.436.357 đồng; trong đó, vốn góp của chủ sở hữu: 508.315.930.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu: 10.393 đồng, quỹ đầu tư phát triển: 20.237.297.104 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 40.708.598.860 đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 21.169.600.000 đồng.

- Tổng tài sản: 1.116.447.393.216 đồng; giảm 4.693.783.890 đồng (tương ứng giảm 0,42%) so với tại ngày 31/12/2019.

- Lợi nhuận sau thuế: 40.408.598.860 đồng; giảm 11.143.706.073 đồng (tương ứng giảm 21,49%) so với tại ngày 31/12/2019.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) = $40.709 \text{ triệu đồng} / 595.753 \text{ triệu đồng} = 6,83\%$

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA) = $40.709 \text{ triệu đồng} / 1.118.794 \text{ triệu đồng} = 3,64\%$

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

+ Công ty thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Công ty thực hiện mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Công ty thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ khó đòi.

Hệ số bảo toàn vốn:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{590.431 \text{ triệu đồng}}{601.075 \text{ triệu đồng}} = 0,982 \text{ (lần)}$$

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2020 là $0,982 < 1$, cho thấy về cơ bản Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông. Tuy nhiên, hệ số bảo toàn vốn năm 2020 nhỏ hơn năm 2019 do nguyên nhân sụt giảm lợi nhuận sau thuế 11.143 triệu đồng (tương ứng 21,49%) so với năm 2019

bởi ảnh hưởng tiêu cực từ bùng phát dịch bệnh Covid-19 và tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài trong đợt cao điểm cấp nước hè 2020. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cần có phương án cấp nước hiệu quả trong tình hình ổn định mới để đảm bảo duy trì, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

*** Tình hình huy động vốn**

Các khoản vốn vay được quản lý, theo dõi chặt chẽ; đều có hợp đồng, kế ước vay vốn cụ thể, lãi suất huy động vốn của tổ chức tín dụng thực hiện theo đúng lãi suất quy định.

Trong năm 2020, Công ty đã huy động vốn vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tổng số 55.552 triệu đồng và trả dần trong năm. Tại thời điểm 31/12/2020, số dư nợ phải vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam còn 9.521 triệu đồng. Trong năm Công ty cũng đã thanh toán hết các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả của năm 2019 chuyển sang với tổng số nợ gốc: 50.078 triệu đồng. Thời điểm 31/12/2020, Công ty còn 61.109 triệu đồng nợ gốc vay dài hạn đến hạn trả.

Tổng số nợ vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 283.260 triệu đồng.

Chi tiết số dư vốn vay được dùng đầu tư xây dựng các công trình tại thời điểm 31/12/2020:

- Dự án Trụ sở nhà làm việc Văn phòng Công ty: 39.587 triệu đồng.
- Dự án chống thất thoát: 42.680 triệu đồng.
- Dự án đầu tư tuyến ống D630 nâng công suất truyền tải và đảm bảo an toàn cấp nước về thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả: 7.947 triệu đồng.
- Công trình trạm xử lý nước sạch An Sinh: 3.305 triệu đồng.
- Công trình đầu tư HTCN sạch cho nhân dân xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long: 2.475 triệu đồng.
- Dự án mở rộng hệ thống cấp nước Uông Bí: 142.731 triệu đồng.
- Dự án đầu tư xây dựng HTCN cho xã đảo Hà Nam: 6.599 triệu đồng.
- Công trình xây dựng trạm bơm nước thô và khu xử lý nước Đồng Đăng công suất 15.000 m³/ngđêm: 23.335 triệu đồng.
- Công trình xây dựng hồ chứa nước Liên Hòa – TX Quảng Yên: 13.474 triệu đồng.
- Công trình tuyến ống D630 Đá Chồng – Cẩm Đông: 20.669 triệu đồng.
- Dự án nâng công suất NMN Diễn Vọng giai đoạn 3: 7.092 triệu đồng.
- Công trình thử nghiệm lót ống D300 cầu Vân Đồn: 3.255 triệu đồng.
- Công trình nâng công suất NMN Hải Hà từ 3.000m³/ngđêm lên 6.000m³/ngđêm: 3.651 triệu đồng.

- Công trình tuyến ống và trạm bơm nước thô từ hồ Đuan Tỉnh cấp nước cho nhà máy nước Đuan Tỉnh: 3.600 triệu đồng.

- Công trình đầu tư dây chuyền xử lý nước sạch tại trạm QLCN Mạo Khê 1: 6.886 triệu đồng.

- Công trình lắp đặt đan lọc inox thay thế sàn bê tông cốt thép bể lọc 1,2,3,5 NMn Diển Vọng: 3.788 triệu đồng.

- Công trình đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ KXL Đông Triều đến cầu Thôn Mai: 2.107 triệu đồng.

- Công trình đầu tư tuyến ống HDPE DD từ hồ mắt rồng đến KXL Đông Xá: 4.782 triệu đồng.

- Công trình đầu tư tuyến ống HDPE D450 cung cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Trới: 3.108 triệu đồng.

*** Phân tích cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp:**

CHỈ TIÊU (ĐVT: triệu đồng)	31/12/2020		31/12/2019		Cuối kỳ (31/12/2020) so với đầu kỳ (01/01/2020)		CL tỷ trọng
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	CL Số tiền	Tỷ lệ tăng/giảm	
1.Vốn CSH	590.431	52,88%	601.075	53,61%	-10.644	-1,77%	-0,73%
2.Nợ phải trả	526.016	47,12%	520.066	46,39%	+5.950	+1,14%	+0,73%
3.Tổng nguồn vốn	1.116.447	100%	1.121.141	100%	-4.694	-0,42%	

- Về quy mô: Tại ngày 31/12/2020 so với 31/12/2019, Tổng nguồn vốn của Công ty là 1.116.447 triệu đồng, giảm 4.694 triệu đồng, tương ứng 0,42%. Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu: giảm 10.644 triệu đồng, tương ứng giảm 1,77%. (Nguyên nhân Vốn chủ sở hữu giảm: do lợi nhuận sau thuế năm 2020 giảm 11.144 triệu đồng so với năm 2019).

+ Nợ phải trả: tăng 5.950 triệu đồng, tương ứng 1,14%. Nguyên nhân Nợ phải trả tăng chủ yếu do: Nợ ngắn hạn tăng: 15.120 triệu đồng (cụ thể: Phải trả cho người bán: tăng 6.507 triệu đồng; Phải trả người lao động tăng: 8.727 triệu đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng: 12.726 triệu đồng; Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng: 9.612 triệu đồng).

Tổng nguồn vốn giảm chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế giảm 11.144 triệu đồng.

- Về cơ cấu:

+ Tại ngày 31/12/2019, tỷ trọng Vốn CSH chiếm 53,61% trên Tổng nguồn vốn. Tại ngày 31/12/2020, tỷ trọng này chiếm 52,88%. So với thời điểm 31/12/2019, tỷ trọng Vốn CSH tại ngày 31/12/2020 giảm 0,73%.

+ Tại ngày 31/12/2019, tỷ trọng Nợ phải trả chiếm 46,39% trên Tổng nguồn vốn. Tại ngày 31/12/2020, tỷ trọng này chiếm 47,12%. So với thời điểm 31/12/2019, tỷ trọng Nợ phải trả tại ngày 31/12/2020 tăng 0,73%.

Qua số liệu phân tích ở trên cho thấy, cơ cấu nguồn vốn của Công ty có xu hướng dịch chuyển giảm tỷ lệ Vốn CSH, tăng tỷ lệ Nợ phải trả. (Công ty có xu hướng tăng sử dụng vốn vay bên ngoài).

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

*** Đầu tư, mua sắm tài sản:**

Việc đầu tư, mua sắm tài sản trong Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty đã chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là: 173.056 triệu đồng; trích khấu hao tài sản: 143.480 triệu đồng.

*** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:**

Công ty ban hành quy chế quản lý nợ theo quyết định quy định của pháp luật; Mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; Thực hiện đối chiếu công nợ theo quy định.

*** Nợ phải thu đến 31/12/2020:**

Phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là: 7.521 triệu đồng (giảm 5.217 triệu đồng, tương ứng 40,964% so với cùng kỳ năm trước). Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là tiền nước sạch và phí thoát nước: 3.197 triệu đồng.

Tổng các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi đến 31/12/2020 là: 1.083 triệu đồng; giảm 47 triệu đồng (tương ứng 4,16%) so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị có thể thu hồi được: 256 triệu đồng, chiếm 23,64% tổng giá trị các khoản nợ xấu. Trong năm, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là: 827 triệu đồng; giảm 140 triệu đồng (tương ứng 14,48%) so với cùng kỳ năm trước..

Chi tiết các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

- Trung tâm phát triển quỹ đất Cẩm Phả: 88 triệu đồng (giá trị có thể thu hồi: 26 triệu đồng).

- Công ty CP tư vấn và xây dựng thủy lợi Quảng Ninh: 143 triệu đồng (giá trị có thể thu hồi: 0 đồng).

- Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh: 56 triệu đồng (giá trị có thể thu hồi: 0 đồng).

- Công ty cổ phần than Núi Béo – Vinacomin: 153 triệu đồng (giá trị có thể thu hồi: 0 đồng)

- Các đối tượng khác: 643 triệu đồng (giá trị có thể thu hồi: 256 triệu đồng).

* **Nợ phải trả tại ngày 31/12/2020: 526.016** triệu đồng; tăng 5.950 triệu đồng (tương ứng 1,14%) so với 31/12/2019. Cụ thể:

- Nợ ngắn hạn: 241.512 triệu đồng; tăng 15.120 triệu đồng (tương ứng 6,68%) so với 31/12/2019. Trong đó:

CHỈ TIÊU (ĐVT: triệu đồng)	THỰC HIỆN		CHÊNH LỆCH	
	31/12/2020	31/12/2019	Số tiền	Tỷ lệ
1. Phải trả người bán	61.918	55.411	6.507	11,74%
2. Người mua trả tiền trước	836	2.364	-1.528	-64,64%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	12.833	16.498	-3.665	-22,21%
4. Phải trả người lao động	71.344	62.617	8.727	13,94%
5. Chi Phí phải trả ngắn hạn	2.220	1.921	299	15,56%
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.613	19.172	-17.559	-91,59%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	70.630	57.904	12.726	21,98%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.117	10.505	9.612	91,50%
TỔNG NỢ NH	241.512	226.392	15.119	

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 61.918 triệu đồng; tăng 6.507 triệu đồng (tương ứng 11,74%) so với thời điểm 31/12/2019.

+ Người mua trả tiền trước: 836 triệu đồng; giảm 1.528 triệu đồng (tương ứng giảm 64,64%) so với thời điểm 31/12/2019.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 12.833 triệu đồng; giảm 3.665 triệu đồng (tương ứng: 22,21%) so với 31/12/2019.

+ Phải trả người lao động: 71.344 triệu đồng; tăng 8.727 triệu đồng (tương ứng tăng 13,94%) so với 31/12/2019.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn khác (bao gồm: chi phí lãi vay; phải trả về XDCB theo quyết toán, chưa có hóa đơn): 2.220 triệu đồng; tăng 299 triệu đồng (tương ứng tăng 15,56%) so với 31/12/2019.

+ Phải trả ngắn hạn khác (kinh phí công đoàn, bảo hiểm, phí thoát nước, cổ tức...): 1.613 triệu đồng; giảm 17.559 triệu đồng (tương ứng 91,59%) so với 31/12/2019.

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 70.630 triệu đồng; tăng 12.726 triệu đồng (tương ứng tăng 21,98%) so với 31/12/2019.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 20.117 triệu đồng, tăng 9.612 triệu đồng (tương ứng tăng 91,50%) so với thời điểm 31/12/2019.

- Nợ dài hạn: 284.504 triệu đồng; giảm 9.170 triệu đồng (tương ứng giảm 3,12%) so với 31/12/2019. Toàn bộ khoản nợ dài hạn này là các khoản vay ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng sử dụng đầu tư các công trình mở rộng mạng lưới, nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng trong Tỉnh.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

$$= \frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{46.283 \text{ triệu đồng}}{241.512 \text{ triệu đồng}} = 0,19$$

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2020 là 0,19; thấp hơn tại ngày 31/12/2019: 0,36; hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2020 xuống mức thấp cảnh báo nguy cơ mất khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn trả. Nguyên nhân do năm 2020, Công ty phải huy động mọi nguồn lực sẵn có bao gồm cả vay ngắn hạn để triển khai hàng loạt phương án nhằm đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn cấp nước cũng như thu nhập cho người lao động trong Công ty. Tuy nhiên, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh nước sạch của Công ty tương đối ổn định do đó đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn phải trả.

*** Hệ số đòn bẩy tài chính:**

$$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{526.016 \text{ triệu đồng}}{590.431 \text{ triệu đồng}} = 0,89$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 = 0,89 < 1 cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, hệ số đòn bẩy tài chính năm 2020 cao hơn năm 2019 (0,87) cho thấy Công ty đang dần sử dụng nhiều hơn các khoản vay ngắn hạn và dài hạn để thanh toán chi phí hoạt động, chi phí đầu tư, làm tăng chi phí sử dụng vốn (lãi vay) cũng như nguy cơ mất khả năng thanh toán khi nhiều khoản nợ cùng đến hạn thanh toán nợ gốc.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: dương 202.904 triệu đồng; tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và thu khác từ hoạt động kinh doanh đạt: 712.409 triệu đồng, đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp. So với cùng kỳ năm trước, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng nhưng mức tăng không đáng kể.

- Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư: âm 172.936 triệu đồng; do trong kỳ Công ty đã mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: âm 43.980 triệu đồng, giảm 52.459 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân: do năm 2020, các khoản nợ dài hạn đã đến hạn trả, Công ty thực hiện thanh toán trả nợ gốc vay 109.125 triệu đồng (tăng gấp 2 lần so với số nợ gốc đã trả năm 2019).

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm: âm 14.012 triệu đồng; thể hiện trong kỳ, tổng dòng tiền Công ty đã thu vào nhỏ hơn tổng dòng tiền đã chi ra, quy mô vốn bằng tiền của Công ty đang bị giảm sút; từ đó ảnh hưởng đến mức độ an toàn ngân quỹ của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu là do trong kỳ, Công ty mua sắm, đầu tư TSCĐ tăng. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh + dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính < dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là: 51.852.304.933 đồng. Theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Ninh, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 51.852.304.933 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tỷ lệ 41,96%): 21.760.001.877 đồng.
- Chi trả cổ tức (tỷ lệ 58,04%): 30.092.303.056 đồng.

* Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 40.708.598.860 đồng; Công ty chưa thực hiện phân phối.

IV. Sự phối hợp hoạt động của BKS và HĐQT

- Năm 2019, BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về nghị quyết và quyết định của HĐQT và tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2019, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông nào về hoạt động của Công ty, về hoạt động điều hành của HĐQT, ban Giám đốc.

Nhìn chung trong năm 2019, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

V. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Đề nghị HĐQT, ban điều hành Công ty xem xét, đưa ra các giải pháp để:

- + Tăng hệ số bảo toàn vốn.
- + Tăng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn bằng các giải pháp như thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch thanh toán các khoản nợ ngắn hạn hợp lý đảm bảo cân đối tài chính, xem xét lùi kế hoạch đầu tư các công trình – mua sắm thiết bị chưa thật sự cần thiết để tập trung nguồn lực thanh toán các khoản nợ, nâng cao hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.
- + Hạn chế tối đa các khoản vay mới phát sinh thêm, dừng đầu tư tài chính vào những danh mục đầu tư tiềm ẩn nguy cơ gây thua lỗ, làm tăng áp lực tài chính, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, điện năng, chi phí khánh tiết.
- + Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa vào dây chuyền sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, cắt giảm chi phí sử dụng lao động, giảm thiểu nguy cơ sự cố do lỗi chủ quan của con người.
- + Đẩy mạnh chủ động tìm kiếm khách hàng, nâng cao nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty bằng các hoạt động quảng cáo, tuyên truyền, giảm phụ thuộc vào chính quyền địa phương trong công tác phát triển khách hàng.

+ Nghiên cứu, dự báo trước các khó khăn, rủi ro ảnh hưởng lớn đến an toàn cấp nước để dự trù ngân sách cho hoạt động ứng phó, tránh tình trạng bị động vốn.

VI. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS

Trong năm 2021, BKS tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với các phòng, ban chức năng để rà soát, chỉnh sửa, cải tiến một số quy trình theo hướng phù hợp với thực tiễn, giảm thiểu chi phí sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong công ty thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS phù hợp với luật DN, điều lệ của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**

Phạm Duy Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (đính kèm), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.116.447.393.216 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	590.431.436.357 đồng.
- Tổng doanh thu:	597.767.966.299 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	50.393.024.654 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	40.708.598.860 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	801 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 87-NQ/NK2-HĐQT ngày 01/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc thông phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.930.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	597.767.966.299
3	Giá vốn hàng hóa và các chi phí	Đồng	547.374.941.645

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	50.393.024.654
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	40.708.598.860
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	8%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần	Đồng	801

2. Phương án phân phối lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	40.708.598.860	100
2	Trích lập các quỹ			66,9
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	12.212.579.658	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	15.025.647.057	36,9
	Trong đó			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	Đồng	14.806.415.989	
	- Quỹ khen thưởng Ban Điều hành		219.231.068	
3	Chia cổ tức	Đồng	13.470.372.145	33,1
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,65	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2021 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 05 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo

kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ đề nghị của phòng Kế toán Tài chính về danh sách các công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây :

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 1 trong 3 đơn vị nói trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 226/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Để hoàn thiện Điều lệ Công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (*nội dung sửa đổi bổ sung kèm theo*).

2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*nội dung chi tiết của quy chế kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-CTN ngày /4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)

QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
	Kết cấu lại các điều, khoản, chương của Điều lệ Công ty để phù hợp theo mẫu của Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị trong Công ty đại chúng	
- Điều 4: Tổ chức chính trị - xã hội, - Điều 14: Thừa kế cổ phần, - Điều 18: Sổ đăng ký cổ đông	Bỏ do không cần thiết, các nội dung quy định tại những Điều này được điều chỉnh bởi các quy định khác của Pháp luật.	
- Điều 16: Quyền của cổ đông phổ thông	- Điều 12: Bổ sung các quyền của nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên	
- Điều 31: Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến bảy (07) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	- Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có số lượng 07 người , nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên của Hội đồng quản trị là thành viên độc lập thì thành viên Hội đồng quản trị đó được bầu không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	

Mior

QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
<p>- Không yêu cầu bổ nhiệm người quản trị Công ty</p>	<p>Bổ sung điều khoản quy định về người phụ trách quản trị Công ty tại Điều 32 của Điều lệ sửa đổi.</p>	<p>Quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020</p>
<p>Điều 47: Ban Kiểm soát - 2. Ban Kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. - 5.1. Là cổ đông của Công ty. - Không quy định về thời gian làm việc tại Công ty. - 5.3. Có trình độ chuyên môn và năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty, không được làm việc trong bộ phận kế toán tài chính. <u>Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p>	<p>Điều 38: Thành phần Ban Kiểm soát - 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. - 2.6. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông. - 2.7. Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm. - Bổ điều kiện Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p>	<p>Quy định tại Điều 168 và Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 47: Ban Kiểm soát - 4. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm trưởng ban kiểm soát. <u>Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u></p>	<p>Điều 39: Trưởng Ban Kiểm soát - 2. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán. (không yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát phải là Kế toán viên hoặc Kiểm toán viên).</p>	<p>Quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020</p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 226/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*nội dung chi tiết của quy chế kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số Ngày .../.../2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2021)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày tháng năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

1.1. Đại hội đồng cổ đông có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quy định định hướng phát triển của và nghĩa vụ sau đây: đưng tyua định hướng phát triển của và nghĩa vụ sau đây: tug tyua định hướng c) B) g tyua định hướng phát triển của và nghĩa vụ sau đây: thành viên Ban kiểm soát;

d) Quy định thành viên Ban kiểm soát; trình trình viên Ban kiểm soát; trình của và nghĩa vụ sau đây: trình viên Ban kiểm soát; trình của và nghĩa vụ Công ty;

e) Quy định thành viên Ban kiểm soát; trình trình Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quy định qua báo cáo tài chính hằng năm; và nghĩa vụ báo cáo tài chính h) Xem xét, báo cáo tài chính hằng năm; và nghĩa vụ sau đây: thành viên Ban kiểm soát tài chính hằng năm; và nghĩa vụ Công ty và thành viên Công ty;

i) Quy định thành viên Ban kiểm soát tài chính hằng năm Công ty;

j) Quy định thành viên Ban kiểm soát tài chính hằng năm; và nghĩa vụ Ban kiểm soát tài chính hằng năm; và nghĩa vụ sau đây: phê duyệt cho Hội đồng kiểm soát tài chính hằng năm; và nghĩa vụ sau đây: phê duyệt cho Hội đồng kiểm soát tài chính Công ty khi được chấp thuận; quyết định Công ty khi được chấp thuận; quyết định nghĩa vụ sau đây: Hội đồng Công ty,

m) Quy định được chấp thuận; quyết định nghĩa vụ 1.2. Được chấp thuận được chấp thuận; quyết định nghĩa vụ sau đây: au:

a) K) Hội đồng quản trị hàng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ c) Báo cáo tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ sau đây: au: cáo tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ sau đây: au: cáo tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ Công ty, Công ty tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ Công ty; au: e) Báo cáo tài chính hằng năm của ; quyết định nghĩa vụ Công ty; au: thành viên Ban kiểm soát ; qf) M) thành viên Ban kiểm soát ; quyết định nghĩa vụ g) S) thành viên Ban kiểm soát ; quyết định, Ban kiểm soát;

h) B) thành viên Ban kiểm soát ; quyết định, Ban kiểm soát; au: thành viên Ban kiểm soát ; i) Thành viên Ban kiểm soát ; quyết định, Ban kiểm soát; au: thành viên Ban kiểm soát ; quyết định, Ban kiểm soát; j) Phê duyệt Hội đồng kiểm soát Công ty khi được chấp thuận; quyết định Công ty khi được chấp thuận; quyết định Ban kiểm soát; au: Hội đồng Công ty khi xét được chấp thuận; Công ty;

l) Lo g ty t đượ chấp thuận; quyết định Ban kiểm soát; âi với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Chia, tách, học chấp thuận; quyết định Ban kiểm Công ty;

n) T) g ty ách, học chấp thuận; quyết đ Công ty và chy ách, người thanh lý;

o) Quy chy ách, ng ry á thanh lý; quy ng ư chấp thuận; quyết định Ban kiểm soát; âi với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của th Công ty;

p) Quy g ty ách, ng ư chấp thuận; quyết định Ban kiểm soát; âi với mỗi lq) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng đượ quy định tại kho kết hợp đồng, giao dịch với nh vo kết hợp đồng, giao dịch hơn 20% tợp đồng, giao dịch với n Công ty đượ ty tợp đồng, giao dịch với những đối tur) Ch g ty tợp đồng, giao dịch với những khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 có 155/2020/NĐ-CP ợng đượ quy định tại ại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ s) Phê duy 1 tháng 12 năm 2020 có 155/202 Công ty, Quy ch tháng 12 năm 2020 có 155/2020/NĐ-CP ợng đượ quy Ban kiểm soát;

t) Các v ch tháng 12 năm 2020 có 155/2020/NĐ-CP ợng đượ quy Ban 1.3. C.3. ch tháng 12 năm 2020 có 155/2020/NĐ-CP ợng đượ quy Ban kiểm

a) Các hợp đồng quy định tại mục 2.17 khi cổ đ ờng đó hoặc người có liên quan tới cổ đ ờng đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua cổ phần của cổ đ ờng đó hoặc của người có liên quan tới cổ đ ờng đó.

2. Trình tự, thủ tục hợp Đại hội đ ờng cổ đ ờng thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đ ờng cổ đ ờng đượ quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.2. Lập Danh sách cổ đ ờng có quyền dự họp;

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đ ờng có quyền tham dự họp Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đ ờng cổ đ ờng (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đ ờng cổ đ ờng; quy định về kiến nghị của cổ đ ờng đưa vào chương trình họp);

2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.8. Điều kiện tiến hành;

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đ ờng cổ đ ờng;

2.10. Cách thức bỏ phiếu;

2.11. Cách thức kiểm phiếu;

2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

2.13. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

2.16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

3.1. Công ty có thể thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông trừ những vấn đề bắt buộc phải được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là

cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

d) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh.

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

- Các quyết định đã được thông qua.

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên

đó chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.

c) Quyết định sản phẩm chưa bán trong phần trong phần doanh hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu người sở hữu) Quy định trong phần chào bán cổ phần trong phần thành chưa bán Công ty;

e) Quy định bán thành chưa bán trong phần trong phần doanh hàng năm; Trong tháng phần 12 tháng.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành, Phó tổng Giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc đơn vị trực thuộc Công ty.

j) Giám sát, ch thuộc hòng ban; Gc và ngugur ch thuộc hòng ban; Giám đốc, phó Giám khác đối với Kg ngày của Công ty;

k) Quyg tyt, ch thuộc hòng ban; Gc và ngugur ch thuộc hòng Công ty, quytyt, ch thành lòn Công ty con, chi nhánh, văn phòng đ Gc và ngư phó Giám khác đối với Kg ngày của n nhiệm, cách

l) C) n, chi nhánh, văn phòng đ Gc và ngugur nhánh, vãnác trong điều hành công việc kin Công ty khác, quynhánh, văn phòng đ Gc và ngư công việc kinc đối với Kg

m) Duyác, quynhánh, văn phòng đ Gc và ngư công việc kinc đối với Kg; hành công ving vinh, văn phòng đ Gc và ngư công việc kinc đối với Kg ngày của n nhinh trước.c cuộc hợp

n) Trình báo cáo tài chính hg đ Gc và ngư công việc kinc đối với Kg; hành công v

o) Ki nh bhhb bhng vtbhhb bhng v; quy bhng v thuy bhng v thuy bhng v chuy bhng v xhuy bhng vát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Ki nh bhhb bh trong quá tc trả; quyết Công ty; yêu ch trong quá Công ty;

q) Quyg tyh trong quá tc trả; quyết nh; t đg tyh trong quá tc trả; quyết nh; ô đg tyh trong Công ty sau khi đung quá tc trả; quyết nh; t đg khi đung quá tc trả; quyết nh; ô đg khi đung quá tc trả; quyết nh; á trình kinh doanh; o hình th (nu khi , Quy ch đuh doanhtc trả; quyết nh; Công ty;

r) Quyg tyh đuh doanhtc trả; quyết nh; t đg tyh đuh doanhtc trả; quyết nh; khoán, quy đdoanhtc trả; quyết nh;.

1.3. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận

d) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị có số lượng 07 người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên của Hội đồng quản trị là thành viên độc lập thì thành viên Hội đồng quản trị đó được bầu không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Có năng lực và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị; b) Có trình độ và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị; c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty, trong nhà điều kiện của Công ty có quy định nhà điều kiện của thành viên mới được bầu thay thế; d) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty khác;

d) Không điều kiện của thành viên mới được bầu thay thế; e) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty.

- Không nhà điều kiện của thành viên Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty ít nhất trong 03 năm liên tiếp nhà điều kiện của thành viên Công ty con và không nhà điều kiện của thành viên Công ty.

thành viên mới được Công ty, trừ trường hợp đã đi điều kiện quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và quy định;

- Không phải đã điều kiện quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và thành viên không đi viên mới được bầu thay thế và tiếp quản khoản có Công ty; là người quản lý đã Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

- Không phải đã điều kiện quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và thành viên không đi viên mới được bầu Công ty;

- Không phải đã điều kiện quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và thành viên không Công ty ít nhất người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nó sau đó

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trường hợp của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị của Luật Doanh nghiệp, Hạng của Luật cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền thi Công ty, Quy chế của Luật cổ đông sở hữu Công ty và Quy chế của Luật cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền thi cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quy chế này;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - + Trình độ học vấn;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - + Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - + Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - + Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - + Các thông tin khác (nếu có).
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2.8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3.5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3.6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

3.7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu

bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

4.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

a) Có đ trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường; b đ th (trong trường hợp Công ty có thành viên đphhợp riệu tập họp Hội đồng; b) Có đthành viên đphhợp riệu tập họp Hội đò; g ququhành viên đphhợp c) Có đthành viên đphhợp riệu tập họp Hội đò; g ququhành v.

d) Các vhành viên đphhợp riệu tập họp Hội đò; g ququhành viên hường bộ máy, tổ chức của Công ty.

4.3. Đề nghị quy định tại Điểm b, khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4.5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4.6. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trừ quy định tại Khoản 13.2, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

a) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự Hội đồng quản trị được coi là tham dự, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; và: thành viên Hội đồng quản trị đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4.8. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Các nội dung trong biên bản cuộc họp bao gồm:

- (1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (2) Thời gian, địa điểm họp;
- (3) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (4) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (5) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (6) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(7) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(8) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(9) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm K, khoản 4 Điều này.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản phải ký và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4.10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung từ (1) đến (8) được quy định tại điểm 4.9 khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

4.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Nghị quyết Hội đồng quản trị phải có chữ ký Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

5.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp.

5.2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

5.3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

5.4. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

5.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

a) Tư v ty và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị hiệpp1 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty và cty và ng

b) Chủ tịch và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị nghiệp vụ người phụ trách quản trị công ty để hồ a) Hội đồng và nghĩa vụ của Người phụ trách c) Tư vấn và nghĩa vụ của Người phụ tr

d) Tham dự và nghĩa vụ của e) Tư vấn và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị nghiệp vụ người phụ trách quản trị công ty để h) Cung cấp và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị nghiệp vụ người phụ trách và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng Người phụ trách quản trị nghiệp vụ người phụ trách Công ty;

h) Là đại diện và báo cáo Hội đồng Người phụ trách quản trị nghiệp vụ

i) Ban đại diện và báo cáo về các quy định báo cáo về các quy định Công ty;

j) Các quy định và báo cáo về các quy định báo cáo về các quy định

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1.1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

1.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

1.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

1.4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

1.5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kiểm tra hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

1.6. Kiểm tra, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

1.7. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

1.8. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo

ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

1.9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

1.10. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.12. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

1.15. Sử dụng tư vấn độc lập của các Công ty kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ được giao. Chi phí tư vấn do Công ty chi trả.

1.16. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1.17. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1.18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.19. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.20. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

1.21. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp Công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện:

a) Không thu và điều kiện theo quy định và điều kiện: phải đáp ứng được các tm kỳ b) Không đư và điều kiện: phải đáp ứng được các tm kỳ của Công ty;

c) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kig tyà thành viên hay nhân viên của đư các tm kỳ của thành vi Công ty trong 03 năm liên hay nhân

d) Đư ong 03 năm liên hay nhân viên của đư các tm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế tài liệu về công tác quản

e) Không ph3 năm liên hay uan hviên của đư các tm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Công ty, thành viên Hliiên hay uan hviên của đư các tm kỳ của thành viên

f) Không phviên Hliiêồng quản t Công ty; không nhên Hliiêồng quản thviên củg) Có thng nhên Hliiêồng quản Công ty tng ty nhên Hliiêồh) Tiêu chunhên Hliiêồng quản thviên của đư các tm kỳ của thành viên Ban kiể

2.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát, cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương như với việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy chế này.

2.4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điểm b, khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2.5. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

2.6. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng

tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, thưởng và các quy chế khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, các quy định trong nội bộ của Công ty;

i) Vào ngày 01 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

j) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

2.1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

d) Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

e) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành của doanh nghiệp khác.

2.2. Căn cứ vào thực tế công việc tại Công ty, Hội đồng Quản trị có thể lựa chọn bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc quyết định thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2.3. Trong trường hợp thuê người làm Tổng Giám đốc phải có hợp đồng nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn điều kiện của người được thuê làm Tổng Giám đốc, thời hạn hợp đồng, mức tiền lương, thù lao hàng tháng và các chế độ quyền lợi khác.

2.4. Tổng Giám đốc có thể bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

b) Để Công ty thua lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Trừ trường hợp đầu tư các dự án lớn hoặc Nhà nước quyết định giá bán nước sạch thấp dẫn đến việc không đạt chỉ tiêu cổ tức.

c) Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

d) Không thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động ký với Hội đồng quản trị. Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty.

e) Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

2.5. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

2.6. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

a) Khi phát sinh các vấn đề liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề, xung đột hoặc vướng mắc liên quan.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

c) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

e) Cuộc họp được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt, có mặt của đại diện Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp và có mặt của đại diện Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

1.2. Biên bản cuộc họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- (1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (2) Thời gian, địa điểm họp;
- (3) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (4) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (5) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (6) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- (7) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- (8) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (9) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung còn lại từ (1) đến (8) theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

- Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời gian 07 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Khi nhận thấy các sai phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, công tác quản lý điều hành không đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành hoặc bất kỳ rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để làm rõ và giải quyết các vấn đề đang tồn tại.

Trong trường hợp Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc nhận thấy nguy cơ tiềm ẩn không hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Tổng Giám đốc bị cản trở bởi một số nguyên nhân khách quan, chủ quan vượt quá quyền hạn giải quyết thì Tổng Giám đốc có thể yêu cầu họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để giải quyết.

1.3. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đầy đủ bằng văn bản đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị.

1.4. Khi nhận thấy các sai phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, công tác quản lý điều hành không đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành hoặc bất kỳ rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để làm rõ và giải quyết các vấn đề đang tồn tại.

Trong trường hợp Tổng Giám đốc nhận thấy nguy cơ tiềm ẩn không hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Tổng Giám đốc bị cản trở bởi một số nguyên nhân khách quan, chủ quan vượt quá quyền hạn giải quyết thì Tổng Giám đốc có thể yêu cầu họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để giải quyết.

1.5. Định kỳ cuối mỗi tháng, quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

1.6. Trong trường hợp xét thấy Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ yêu cầu các nội dung trong nghị quyết, quyết định và ủy quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm cá nhân khi để xảy ra vụ việc. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung sự việc để kiểm điểm trách nhiệm của Tổng Giám đốc theo Nội quy lao động, hợp đồng lao động và các quy chế khác.

1.7. Tổng Giám đốc có trách nhiệm phải thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của Tổng Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

1.8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát:

a) Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

c) Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

2. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá hàng năm đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm đánh giá hàng năm đối với các thành viên Ban Kiểm soát và phối hợp cùng hội đồng Thi đua khen thưởng của Công ty để có hình thức khen thưởng phù hợp.

- Nguyên tắc đánh giá, khen thưởng:

+ Chính xác, công bằng, công khai, kịp thời;

+ Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao, phải căn cứ vào thành tích đạt được.

+ Không xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

- Thủ tục, điều kiện, nguyên tắc đánh giá khen thưởng được thực hiện theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng họp thống nhất biểu quyết phương án kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Các thành viên Ban Kiểm soát cùng họp thống nhất biểu quyết phương án kỷ luật thành viên Ban Kiểm soát trước khi gửi Hội đồng kỷ luật Công ty xem xét ra quyết định cuối cùng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 478 /TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 08 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 85-NQ/NK2-HĐQT Ngày 09/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành kiện toàn, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đề cử, ứng cử nhân sự để bầu tham gia Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1.1. Số lượng

- Tổng số thành viên Ban Kiểm soát sau bầu cử: 05 thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

1.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phân vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông.

- Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Mục 1.2 Khoản 1, Mục 2.1 Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12; Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty:

- Cổ đông được quyền tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề cử các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 3 Điều 31 và khoản 3, Điều 47 Điều lệ Công ty;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát;

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử.

(Mẫu được tải trên Website Công ty tại địa chỉ: www.quawaco.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).

- Biên bản họp nhóm để gộp quyền biểu quyết (nếu có).

- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).

- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu.

- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

- Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

4. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử **trước ngày 17/4/2021** về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Người nhận: Nguyễn Mạnh Kiên - Thư ký HĐQT.

Điện thoại: 0915.510.999

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Các đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được gửi về Công ty sau ngày 17/4/2021 sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2023.

5. Danh sách ứng viên.

Dựa trên các hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng cử viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và bầu cử tại Đại hội. Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát sẽ được tập hợp và công bố trên trang web của Công ty trước ngày họp Đại Hội đồng Cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

Đề nghị Quý cổ đông quan tâm thực hiện quyền đề cử, ứng cử. *Ngân*

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban điều hành Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng KHCN (Đăng tải Website);
- Lưu VT, HĐQT.

T/M CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ
ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2019 - 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Điều lệ Công ty) và các quy định hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành kiện toàn, bầu bổ sung Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023.

Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO).

- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

II. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

- Tổng số thành viên ban kiểm soát sau bầu cử: 05 thành viên.

- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

- Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

III. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Mục 1.2 Khoản 1, Mục 2.1 Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12; Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty).

- Cổ đông được quyền tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề cử các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 3 Điều 31 và khoản 3, Điều 47 Điều lệ Công ty;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát;

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông.

- Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

V. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử.

1. Nguyên tắc bầu cử.

- Đúng luật, đúng Điều lệ.

- Phương thức bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (theo trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 30/3/2021). Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát.

2. Phương thức bầu cử.

- Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử:

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành

viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhân lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Những phiếu sau được xem là không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

+ Phiếu không theo mẫu quy định.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Phiếu bầu vượt quá số tối đa theo quy định.

+ Phiếu gạch xóa tên những ứng cử viên (Phiếu trắng).

+ Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

+ Tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu được bầu in trên phiếu

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3. Nguyên tắc trúng cử.

Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

- Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo thứ tự từ cao xuống thấp nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bầu thấp bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.

- Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát dự kiến ban đầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.

(Mẫu được tặng tải trên Website Công ty tại địa chỉ: www.quawaco.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).

- Biên bản họp nhóm đề gộp quyền biểu quyết (nếu có).

- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).

- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu.

- Bảo sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

- Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

VII. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử.

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước ngày 17/4/2021 về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

Người nhận: Nguyễn Mạnh Kiên - Thư ký HĐQT.

Điện thoại: 0915.510.999

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Các ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được gửi về Công ty sau ngày 17/4/2021 sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023.

VIII. Hiệu lực thi hành.

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023 có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2021 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2021 kết thúc. *MAN*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn

Mã phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Họ và tên cổ đông:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

Cổ phần.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:

Cổ phần.

- Số cổ phần đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn hoặc nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.			
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.			
3	Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.			
4	Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.			
5	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.			
6	Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021.			
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.			
8	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2021.			
9	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.			

* Cổ đông đánh dấu X hoặc ✓ vào một trong các ô:
Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021
Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

M. M. M.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 24 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ	SO VỚI NĂM 2019
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	58410	58.963	100,95	+1,5
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	566.779	580.588	102,44	+0,33
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	11.36	-0.44	-0,43
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	11.458	114,58	+6,24
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	577.629	597.768	103,49	+0,54
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.875	50.393	103,1	-21,52
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	39.100	40.708	104,11	-21,49

		đồng				
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VĐL bình quân)	Đồng	769	801	+32 (đồng)	-219(đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng		8.337		-321 (nghìn đồng)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	67.542	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	60.180	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9%	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	607,759	Trong đó doanh thu Nước máy: 595,709
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51,626	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41,799	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	822	

Điều 2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản: 1.116.447.393.216 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 590.431.436.357 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 594.002.048.251 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 50.393.024.654 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 40.708.598.860 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 801 đồng.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

801 đồng.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và chi trả cổ tức năm 2020, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	40.708.598.860	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	12.212.579.658	30
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	15.025.647.057	36,9
	Trong đó			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	Đồng	14.806.415.989	
	- Quỹ khen thưởng Ban Điều hành		219.231.068	
3	Chia cổ tức	Đồng	13.470.372.145	33,1
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,65	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm năm 2021, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 05 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Điều 8: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2021.

Điều 9: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 10: Thông qua kết quả kiện toàn, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023. Thành viên Ban Kiểm soát gồm các ông/bà có tên sau:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2021.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Văn Tuấn